

SỞ NỘI VỤ TỈNH BÌNH ĐỊNH\*

Số 18-CTr/TU

ĐẾN Số: 2025  
Ngày: 20/02/23

Chuyên: .....

Số và Ký hiệu HS: .....

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trên địa bàn tỉnh Bình Định

### I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc quan điểm phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn là trách nhiệm, nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng; đề cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn.

#### 2. Yêu cầu

- Phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững dựa trên tiềm năng và lợi thế của tỉnh theo hướng sinh thái, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp, giữa phát triển nông thôn bền vững với quá trình đô thị hoá theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”.

- Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông sản cả trong nước và ngoài nước; bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái; cơ cấu lại kinh tế theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là trọng tâm; chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp dựa trên ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số. Phát huy lợi thế từng địa phương, tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo chuỗi giá trị, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Phát triển nông nghiệp nông thôn gắn với không gian di sản văn hoá vật thể, phi vật thể, đậm đà bản sắc dân tộc, ưu tiên bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá, giá trị truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc. Xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả và bền vững. Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp và an toàn cho nhân dân.

## **II - MỤC TIÊU, TẦM NHÌN**

### **1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030**

Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao. Phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, hiện đại, bền vững, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và có quy mô sản xuất hàng hóa, sức cạnh tranh cao, góp phần quan trọng trong việc ổn định kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống, vai trò và vị thế của nông dân và cư dân nông thôn; đảm bảo cơ hội phát triển công bằng giữa các vùng, miền của tỉnh. Phát triển nông thôn toàn diện, hiện đại gắn với quá trình đô thị hóa, có cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội đồng bộ và tiệm cận với khu vực đô thị; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng nông thôn xanh, sạch, đẹp; an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm địa phương của ngành nông nghiệp bình quân hàng năm tăng từ 3,2 - 3,6%. Tốc độ tăng năng suất lao động nông, lâm, thủy sản đạt bình quân từ 4 - 5%/năm.

- Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt bình quân từ 5 - 6%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân 10%/năm.

- Thu nhập của cư dân nông thôn cao hơn 2,5 - 3 lần so với năm 2020. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở nông thôn giảm bình quân 1 - 1,5%/năm.

- Phấn đấu 80% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn; duy trì 100% hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống dưới 20%, tỷ lệ lao động nông nghiệp được đào tạo đạt trên 70%.

- Toàn tỉnh có ít nhất 90% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 45% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; trên 65% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 25% số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức 58%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 80%.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại, phát triển thương hiệu và đẩy mạnh tiêu thụ, xuất khẩu các loại nông sản thế mạnh của tỉnh. Xây dựng nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

## **III - NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn**

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh đẩy mạnh, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí, mối quan hệ giữa nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; về cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; nhằm thống nhất từ nhận thức đến hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội về phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

Đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn là nhiệm vụ ưu tiên, xuyên suốt trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng tăng lao động trong khu vực công nghiệp, dịch vụ, giảm lao động nông nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập. Rà soát, sửa đổi,

bổ sung, ban hành mới cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo môi trường thuận lợi để nông dân và người dân nông thôn phát triển sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ kỹ thuật; nâng cao năng lực quản trị, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ, lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội cho nông dân. Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nâng nhanh tỷ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế. Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Bố trí ổn định dân cư khu rừng đặc dụng, khu kinh tế - quốc phòng, vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai.

Phát huy vai trò của Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình, thôn (xóm, làng, ấp, bản) văn hoá.

## **2. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng**

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản; bảo vệ môi trường, sinh thái; nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn. Đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu. Đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị và thúc đẩy hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa các địa phương, giữa các vùng và kết nối chuỗi giá trị cả nước. Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đầu tư, phát triển mạnh công nghiệp sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu được dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo tồn và phát triển giống bản địa có giá trị cao. Phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống kỹ thuật chuyên ngành thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, động vật, quản lý an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh; xử lý nghiêm vi phạm trong sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

- Về trồng trọt: Đổi mới cơ cấu cây trồng theo hướng giảm tỷ trọng giá trị sản xuất cây lương thực, cây công nghiệp lâu năm trong cơ cấu giá trị sản xuất

trồng trọt; tăng tỷ trọng cây công nghiệp ngắn ngày, cây rau, cây ăn quả đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường. Ưu tiên phát triển các cây trồng có lợi thế so sánh và nhu cầu lớn (lúa giống, lúa gạo chất lượng cao, lạc, rau các loại), đồng thời có bước đi phù hợp để thúc đẩy phát triển các cây trồng mới có triển vọng như: cây dược liệu, cây cảnh, nấm ăn... Trong đó, tập trung phát triển nhóm cây trồng chủ lực cấp tinh (lúa, rau dừa các loại, lạc, sắn, ngô, dừa) và sản phẩm đặc thù của các địa phương (hoa, cây ăn quả). Đẩy mạnh áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến, giảm sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc vô cơ; khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ.

- Về chăn nuôi: Tập trung phát triển 03 nhóm vật nuôi chính, chủ lực của tỉnh là bò, lợn, gà. Đẩy mạnh chăn nuôi trang trại tập trung quy mô công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; đồng thời khuyến khích chăn nuôi hộ truyền thống có cải tiến theo hướng chuyên nghiệp hóa, chăn nuôi hữu cơ, phát triển vật nuôi bản địa, đặc sản có giá trị cao, lợi thế cạnh tranh. Xây dựng nền chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường. Kiên quyết di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi. Xây dựng Khu chăn nuôi trang trại tập trung Nhơn Tân (thị xã An Nhơn) thành vùng chăn nuôi công nghệ cao của tỉnh và hình thành các khu vực chăn nuôi trang trại tập trung ở các huyện: Phù Cát, Tây Sơn, Hoài Ân. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo chuỗi giá trị khép kín từ khâu sản xuất đến thu mua, giết mổ gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm gia súc, gia cầm. Xử lý triệt để tình trạng sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hoá chất không rõ nguồn gốc trong chăn nuôi; tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

- Về thủy sản: Phát triển ngành thủy sản thành ngành sản xuất chiến lược, phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Phát triển nuôi trồng và khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, góp phần bảo vệ quốc phòng, an ninh trên các vùng biển, hải đảo.

Phát triển nuôi trồng thủy sản cả trên biển và đất liền theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi, đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường sinh thái. Ưu tiên phát triển vùng nuôi chuyên canh chính cho các sản phẩm chiến lược của tỉnh là tôm thẻ chân trắng, đồng thời phát triển một số sản phẩm nuôi có tiềm năng, phát triển nuôi biển, như: tôm hùm, nhuyễn thể (hàu, ốc hương), cá biển. Phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ thành vùng nông nghiệp công nghệ cao của khu vực miền Trung. Cùng cố phát triển nuôi trồng thủy sản ven bờ kết hợp trồng và bảo vệ rừng ngập mặn.

Nâng cao hiệu quả khai thác hải sản xa bờ, phát triển đánh bắt đại dương; xây dựng cơ cấu tàu thuyền, nghề nghiệp, xác định và phân bổ hạn ngạch khai thác thủy sản vùng lộng, ven bờ và khai thác nội địa phù hợp với tình hình thực tế; kiên quyết khắc phục tình trạng khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo

và không theo quy định. Hoàn chỉnh đầu tư dịch vụ hạ tầng cơ sở nghề cá tại các cảng cá của tỉnh. Xây dựng và phát triển bền vững chuỗi liên kết khai thác, thu mua, chế biến tiêu thụ sản phẩm thủy sản; phát triển khai thác cá ngừ đại dương ứng dụng công nghệ cao để nâng cao chất lượng, tạo nguồn nguyên liệu ổn định, bền vững; xây dựng hai trung tâm nghề cá của tỉnh tại vùng biển Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn và tại đầm Đề Gi (Mỹ Thành - Phù Mỹ, Cát Khánh - Phù Cát). Tăng cường bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản gắn với bảo tồn đa dạng sinh học.

- Về lâm nghiệp: Tập trung quản lý chặt chẽ, bảo vệ và sử dụng bền vững rừng tự nhiên hiện có gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái; đẩy mạnh tái sinh tự nhiên, nâng cao chất lượng rừng đặc dụng, rừng phòng hộ. Phát triển du lịch sinh thái và kinh tế dưới tán rừng góp phần tăng thu nhập cho người dân ở khu vực có rừng, đồng thời phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh phát triển lâm sản ngoài gỗ, tập trung vào các nhóm sản phẩm có thế mạnh như: dược liệu, thực phẩm; các dịch vụ môi trường rừng (bao gồm hình thành bể chứa các-bon từ rừng); tăng nhanh diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh đối với rừng trồng sản xuất; phát triển các vùng chuyên canh trồng rừng tập trung khu vực phía Tây và Tây Bắc của tỉnh, phát triển rừng trồng gỗ lớn đạt tiêu chuẩn đáp ứng cơ bản nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ và sản xuất tiêu thụ công nghiệp của tỉnh. Hình thành các vùng sản xuất cây giống lâm nghiệp công nghệ cao của tỉnh tại các huyện Vân Canh, Tuy Phước, Tây Sơn; đưa Bình Định trở thành trung tâm sản xuất giống cây lâm nghiệp công nghệ cao của cả nước.

- Về diêm nghiệp: Đầu tư nâng cấp hạ tầng, công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng muối, đa dạng hoá sản phẩm muối đáp ứng yêu cầu sức khoẻ và thị hiếu của người tiêu dùng.

### **3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn**

Đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ ở khu vực nông thôn; có các chính sách thu hút đầu tư để khuyến khích các doanh nghiệp công nghiệp, dịch vụ đầu tư vào nông thôn, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động để chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn ngay tại địa phương. Đầu tư phát triển các làng nghề đã được công nhận gắn với du lịch để làm đòn bẩy phát triển các làng nghề khác. Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, kỹ thuật làng nghề; hình thành các “cụm sản xuất nông - công nghiệp ở nông thôn” gắn với đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Phát triển hạ tầng thương mại, đặc biệt là chợ nông thôn theo Chương trình nông thôn mới với mục tiêu đa dạng về loại hình và quy mô; kết hợp hài hoà giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với từng địa bàn.

Đồng thời, đổi mới về tổ chức và quản lý nhằm khai thác có hiệu quả, mở rộng thị trường, đẩy mạnh lưu thông hàng hóa và kinh doanh dịch vụ.

Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, nhất là ứng dụng khoa học công nghệ để giảm tổn thất sau thu hoạch, công nghệ bảo quản, chế biến sản phẩm; phát triển ngành công nghiệp phụ trợ, dịch vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nâng cao năng suất lao động, nâng cao giá trị gia tăng, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

Bảo tồn, phát triển các ngành nghề, làng nghề. Chú trọng đào tạo, tôn vinh nghề nhân ở nông thôn. Đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và môi trường sinh thái của các địa phương nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tích hợp đa giá trị, bao trùm và phát triển bền vững.

#### **4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá**

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo toàn diện, đi vào chiều sâu gắn với công nghiệp hóa nông nghiệp, đô thị hóa nông thôn, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tập trung chỉ đạo, tạo đồng thuận cao, sự vào cuộc quyết liệt, hiệu quả của cả hệ thống chính trị, tham gia chủ động tích cực của người dân và toàn xã hội để thực hiện hoàn thành mục tiêu đề ra.

Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với trình độ phát triển, văn hóa và điều kiện cụ thể của vùng miền, đảm bảo thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững gắn với đô thị hóa. Tập trung nguồn lực đầu tư, hỗ trợ đầu tư các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã đặc biệt khó khăn; hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục duy trì, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí, bảo đảm bền vững, nhất là các tiêu chí về nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, từng bước tiệm cận điều kiện về hạ tầng và dịch vụ của các đô thị văn minh. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu để tạo lập môi trường, cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; an ninh trật tự được giữ vững. Đầu tư nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao nông thôn, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh phong trào tập luyện thể dục, thể thao ở nông thôn, thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Nâng cấp và hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông thôn đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị. Tập trung xây dựng hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, hạ tầng công nghệ thông tin; cung cấp nước sạch

theo quy chuẩn; nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi; phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Khẩn trương, quyết liệt xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là rác thải, nước thải. Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống.

Nâng cao hiệu quả đầu tư, tích hợp một số chương trình đầu tư đang triển khai trên địa bàn nông thôn vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP).

### **5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn**

Xây dựng nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện tốt chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và đất đai phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả sử dụng đất đai, huy động tốt nhất nguồn lực từ đất đai phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, ổn định xã hội, an ninh lương thực, bảo vệ môi trường; tích tụ, tập trung, sử dụng có hiệu quả đất đai, thực hiện phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững.

Tiếp tục dành nguồn vốn tín dụng ưu đãi, khuyến khích các tổ chức tín dụng cho vay đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Hỗ trợ tín dụng cho hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ nông thôn phát triển sản xuất kinh doanh; nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng. Triển khai có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề ở nông thôn. Phát huy vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong cung cấp tín dụng đối với các hộ sản xuất nông nghiệp, nhất là với hộ nghèo và các đối tượng chính sách. Nâng cao năng lực hoạt động của các quỹ hỗ trợ phát triển sản xuất: Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Quỹ Hỗ trợ nông dân... để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống.

Có chính sách phù hợp đối với xây dựng nông thôn mới ở vùng ven đô thị, đồng bằng, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, công ty lâm nghiệp. Hoàn thiện chính sách phát triển trang trại, kinh tế hộ, kinh tế tập thể, liên kết, hợp tác sản xuất kinh doanh; tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã.

Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.



## **6. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn**

Đổi mới tổ chức và hoạt động, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường; đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu lớn; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến và chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, coi đây là một trong những động lực và giải pháp có tính chất quyết định sự thành công của tái cấu trúc ngành nông nghiệp. Trong đó tập trung triển khai có hiệu quả một số chương trình, như: Chương trình hành động về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025; Chương trình nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh; Chương trình hành động về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025.

Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung - cầu; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm.

Đổi mới hình thức tổ chức và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho nông dân, lao động trẻ nông thôn muốn khởi nghiệp, tăng cường đào tạo các kỹ năng kiến thức khoa học công nghệ mới đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số theo hướng "Trí thức hóa nông dân". Mở rộng quy mô, ngành nghề đào tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, khoa học - công nghệ, quản trị kinh doanh đáp ứng nhu cầu lao động ở nông thôn, chuyển đổi nghề nghiệp và xuất khẩu lao động. Phát huy mạnh mẽ tiềm năng sáng tạo của người dân nông thôn; đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, gắn với giải quyết việc làm và nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của ngành, tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp. Nâng cao chất lượng dịch vụ các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

## **7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành

pháp luật và trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp trong bảo vệ tài nguyên, môi trường. Tăng cường công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường. Thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn, trước hết là tại các làng nghề, cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung. Ngăn chặn, xử lý nghiêm tình trạng khai thác và sử dụng tài nguyên trái phép, tình trạng gây ô nhiễm môi trường.

Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyên mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu để thích ứng, phát triển sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo hướng bền vững. Áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính thông qua quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên đầu vào; xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải nông nghiệp; quản lý và sử dụng bền vững diện tích rừng hiện có, đẩy mạnh trồng rừng mới (nhất là rừng gỗ lớn); phát triển nông nghiệp sinh thái, đa dạng thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích, tăng cường áp dụng các công nghệ hiện đại, các giống cây trồng, vật nuôi có tính chống chịu cao. Tăng cường nghiên cứu và chuyển giao các giống vật nuôi, cây trồng thích ứng được với điều kiện biến đổi khí hậu. Triển khai có hiệu quả Đề án tưới tiên tiến, tiết kiệm nước theo hướng tự động hóa cho cây trồng cạn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước phục vụ sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai.

Xây dựng hệ thống cảnh báo, dự báo, xác định rủi ro để đề ra các giải pháp phù hợp bảo vệ sản xuất trước các nguy cơ về dịch bệnh, thiên tai, ô nhiễm môi trường... Có kế hoạch, giải pháp chủ động đối phó, khắc phục các rủi ro, nguy cơ trong sản xuất và phát triển nông thôn, như: các đối tượng dịch bệnh chính gây thiệt hại quy mô rộng (cúm gia cầm, tả lợn châu Phi, ...), các hiện tượng nguy hại (sụt lở sông, sụt lún nền đất, xâm nhập mặn, ...) tại các địa phương, đảm bảo phát triển bền vững.

### **8. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ**

Đẩy mạnh thông tin, truyền thông các nội dung về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Hỗ trợ thông tin về chủ trương phát triển ngành nông nghiệp, những mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp thành công, kinh nghiệm hay để phổ biến, nhân rộng. Thực hiện tuyên truyền quảng bá rộng rãi về kinh tế, văn hóa, xã hội; về danh lam thắng cảnh, về con người, những cơ hội và môi trường đầu tư - kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tại tỉnh; giới thiệu về chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tiềm năng, cơ hội hợp tác về lĩnh vực nông nghiệp, qua đó thể hiện khả năng và nhu cầu hợp tác của tỉnh cho các đối tác trong nước và nước ngoài.

Nâng cao năng lực, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế về nông nghiệp và nông thôn, mở rộng hợp tác với các quốc gia, các tổ chức quốc tế để tranh thủ,

thu hút nguồn vốn, phát triển thị trường, tiếp cận khoa học công nghệ phục vụ cho các mục tiêu phát triển của ngành. Nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng các nguồn vốn phát triển chính thức (ODA), tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho thực hiện phát triển bền vững; thu hút có lựa chọn đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

**9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn**

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành của tỉnh với các địa phương. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

Đổi mới, nâng cao vai trò của Hội Nông dân các cấp để thực sự trở thành đại diện bảo vệ quyền lợi và phục vụ cho nông dân. Nâng cao vị thế, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia quá trình phát triển kinh tế xã hội, môi trường trong nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng cộng đồng dân cư ở nông thôn hiện đại, dân chủ, công bằng, văn minh theo phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” để người dân thực sự đóng vai trò chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển.

**IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban của Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tổ chức quán triệt Chương trình hành động đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Chương trình hành động tại địa phương, đơn vị mình.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ Chương trình hành động này lãnh đạo, chỉ đạo việc ban hành các nghị quyết về cơ chế, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn và tổ chức giám sát việc thực hiện theo quy định.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn; tăng cường giám sát,

phản biện quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan tại các địa phương, đơn vị.

4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa Chương trình hành động này và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các Ban của Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng, }
- Văn phòng Trung ương Đảng, } (b/c)
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- CPVP, CVNC,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY**  
**SAN BÍ THƯ**



**Hồ Quốc Dũng**